

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày 17 – 10 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Dư Minh U, sinh năm 1990 tại Cà Mau (tên gọi khác: Bé). Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dư Bình D và bà Trần Thị R; có vợ: Tô Thị Mỹ L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 18/7/2019 (có mặt).

- Bị hại: Anh Phạm Thanh N, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp P1, xã N1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dư Bình D, sinh năm 1953. Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/7/2019 Dư Minh U đến nhà ông Huỳnh Ngọc T, ấp P1, xã N, huyện Đ nhậu cùng với ông T, An Quốc Ph, Huỳnh Khả Th, anh L (con rể ông T)

và Lê Phạm Anh P; khoảng 22 giờ cùng ngày thì anh Phạm Thanh N đi đến. Do biết trước giữa U và anh N có mâu thuẫn từ trước nên tất cả nghỉ nhậu, U và anh Phát đi về, anh N vẫn ở lại nhà ông T, lát sau vợ chồng ông Ph, ông T đi theo đưa U về nhà; khi đi được khoảng 200m thì anh N đi theo qua mặt và đi đến gần cầu Kinh Chưởng Đạo thì đứng giữa lộ bê tông chờ U và anh P đi đến. Anh N chửi thề và dùng tay đánh anh P nhưng không trúng thì anh P bỏ chạy lên cầu đứng; anh N quay qua đánh U nhưng không trúng thì U dùng tay phải lấy con dao thái lan trong túi quần ra đâm 02 cái vào vùng bụng của anh N gây thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 174/TgT ngày 17/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận:

- 01 vết thương hạ sườn trái, kích thước 2cm x 0,1cm. Tỷ lệ 2% do vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết thương và vết phẫu thuật vùng bụng trái ngang rốn, cách rốn 10cm, kích thước 5,5cm x 0,2cm, vết thương kích thước 1,2cm. Tỷ lệ 1% do vật sắc nhọn gây ra. Vết phẫu thuật kích thước 4,5cm, tỷ lệ 1%.

- 01 vết dẫn lưu vùng hông trái, kích thước 1cm x 1cm, tỷ lệ 1%.

- 01 vết dẫn lưu vùng hông phải, kích thước 1cm x 1cm, tỷ lệ 1%.

- 01 vết phẫu thuật đường giữa trên dưới rốn, kích thước 16cm x 0,2cm, tỷ lệ 3%.

- Thủng phúc mạc vùng thượng vị 02 lỗ đã phẫu thuật khâu lỗ thủng. Tỷ lệ 21% do vật sắc nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định làm tròn số là 28%. Trừ đi các thương tích do phẫu thuật gây ra thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh N là 23%.

Bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 17/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố Dư Minh U tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu xét xử bị cáo theo pháp luật và bồi thường tổng số tiền 55.110.000 đồng. Ông Dư Bình D đồng ý dùng số tiền đã nộp khắc phục để bồi thường thay cho bị cáo và không yêu cầu nhận lại con dao mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Do mâu thuẫn từ trước, sau khi nhậu tại nhà ông T đến 22 giờ ngày 15/7/2019 đi về thì giữa U và N xảy ra cự cãi và đánh nhau. U đã dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng của anh N 02 cái gây thương tích tỷ lệ 23%. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều

54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo U mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 590 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho anh N tổng số tiền 55.110.000 đồng. Đối trừ số tiền đã bồi thường 5.000.000 đồng trước đó và 10.000.000 đồng ông Dư Bình D đã nộp khắc phục thì bị cáo phải bồi thường tiếp 40.110.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao thái lan.

Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với lời khai tại Cơ quan điều tra là hoàn toàn phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được, thể hiện: Do có mâu thuẫn từ trước, vào đêm ngày 15/7/2019 khi anh N chặn đường cự cãi với bị cáo Dư Minh U và anh Lê Phạm Anh P thì bị cáo đã dùng dao thái lan đem theo từ trước đâm 02 cái vào vùng bụng dưới của anh Phạm Thanh N gây thương tích 23%.

Theo quy định tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì dao thái lan mà bị cáo U sử dụng là loại hung khí nguy hiểm nên với thương tích của anh N 23% thì Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 17/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện Đầm Dơi tình hình diễn biến của tội phạm cố ý gây thương tích đang có chiều hướng gia tăng, hậu quả một số vụ đã gây ra thương tích nặng hoặc dẫn đến chết người; nguyên nhân xảy ra vụ việc có

hiều nguyên nhân khác nhau, có những vụ việc xuất phát do mâu thuẫn nhỏ từ những va chạm trong đời sống sinh hoạt hàng ngày.

Xuất phát từ mâu thuẫn trong cuộc sống và sự thiếu kiểm soát trong thực hiện hành vi dẫn đến bị cáo và anh N cự cãi với nhau thì bị cáo đã dùng dao thái lan đâm anh N gây thương tích. Bị cáo nhận thức được việc dùng dao đâm vào cơ thể người khác sẽ gây thương tích, ảnh hưởng đến sức khỏe nhưng vẫn bất chấp thực hiện, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cũng nhận thức được sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đến sức khỏe của người khác sẽ bị pháp luật xử lý, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự của địa phương. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời cũng là để cảnh tỉnh, cảnh báo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại và nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bị cáo phạm tội có phần lỗi của bị hại; bị cáo có ông ngoại và cha ruột là người có công với cách mạng. Do đó, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tránh nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, giữa bị hại và bị cáo thỏa thuận bồi thường các khoản thiệt hại là 55.110.000 đồng. Ông Dư Bình D (cha của bị cáo) đã khắc phục cho anh N số tiền 5.000.000 đồng và dùng số tiền 10.000.000 đồng đã nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để bồi thường. Đối trừ các khoản, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh N là 40.110.000 đồng. Xét thấy: Việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, phù hợp với khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 590 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 con dao thái lan bị cáo đã sử dụng gây thương tích cho anh N, đây là tài sản của ông D sử dụng trong cuộc sống, sinh hoạt nhưng ông D không yêu cầu nhận lại. Xét thấy, con dao đã qua sử dụng và giá trị sử dụng còn lại nhỏ nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về án phí: Theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 2.005.500 đồng $[(55.110.000 \text{ đồng} - 15.000.000 \text{ đồng}) \times 5\%]$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Dư Minh U phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Dư Minh U 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 18/7/2019).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo U bồi thường cho anh Phạm Thanh N tổng số tiền là 55.110.000 đồng (năm mươi lăm triệu một trăm mười nghìn đồng). Đối trừ số tiền đã khắc phục trước 5.000.000 đồng và số tiền 10.000.000 đồng ông Dư Bình Dân (cha bị cáo) đã nộp khắc phục thì bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền là 40.110.000 đồng (bốn mươi triệu một trăm mười nghìn đồng).

Anh N được nhận số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai số 0009796 ngày 20/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao thái lan, phần cán dao màu đen, dài 10cm, chất liệu tổng hợp; phần lưỡi dao bằng Inox, dài 8cm (đã qua sử dụng).

(vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi quản lý theo biên bản giao nhận ngày 18/9/2019)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 2.005.500 đồng (hai triệu không trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng) (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn